TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2026/QĐST – HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2026/TLST - HNGĐ, ngày 30/3/2026, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung". Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thanh T, sinh năm 2005. Địa chỉ cư trú: 325/17 ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Trần Bá T, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: 91/66 ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trịnh Thị Thanh T, sinh năm 2005. Địa chỉ cư trú: 325/17 ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Trần Bá T, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: 91/66 ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trần Bá P, sinh ngày 17/8/2025. Khi ly hôn, chị Trịnh Thị Thanh T được trực tiếp nuôi con. Anh Trần Bá T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cấp từng tháng, kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Trịnh Thị Thanh T và anh Trần Bá T cùng trình bày không có, không yêu cầu, không giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Chị Trịnh Thị Thanh T và anh Trần Bá T cùng trình bày không có, không giải quyết.

- Về án phí thuận tình ly hôn: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trịnh Thị Thanh T tự nguyện chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005604, ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long*;
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *THADS tỉnh Vĩnh Long*;
- *Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Đỗ Thúy Hằng